

Ngày 30/06/2025	3,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.8%	2.9%	25.0%

	Q2/25	
ROE	-12.8%	+/- YoY ▲ 13.8%

	Q2/25		
DT thuần	123	QoQ	YoY
		▲ 3.00	▲ 1.00
		▲ 2.1%	▲ 0.4%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	242	YoY
		▲ 9.00
		▲ 3.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	15.9	QoQ	YoY
		▲ 1.20	▼ 1.50
		▲ 7.9%	▼ 8.8%
	tỷ VNĐ		

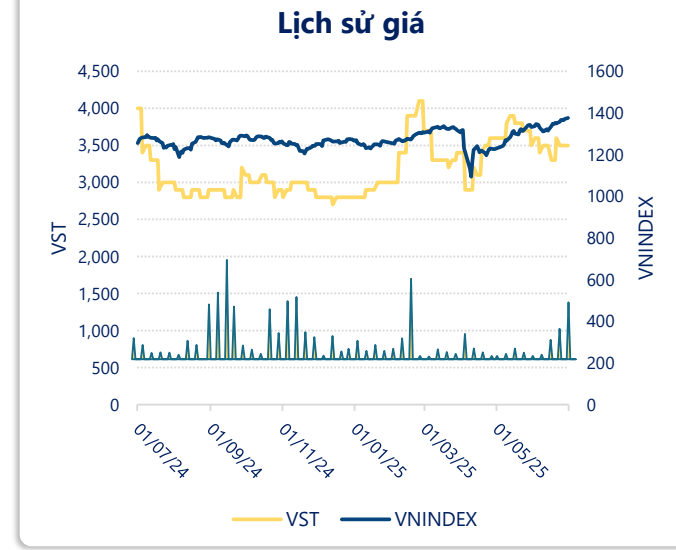
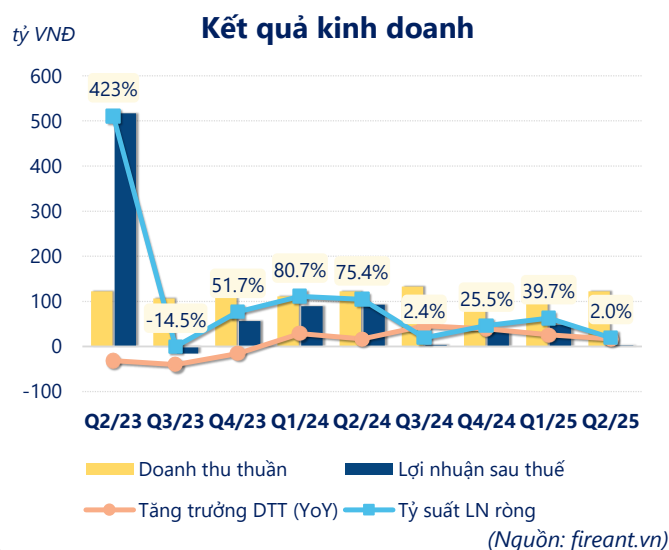
	6T 2025	
LN gộp	30.6	YoY
		▲ 4.60
		▲ 17.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	-0.22	QoQ	YoY
		▲ 0.06	▼ 0.93
		▲ 23.1%	▼ 130%
	tỷ VNĐ		

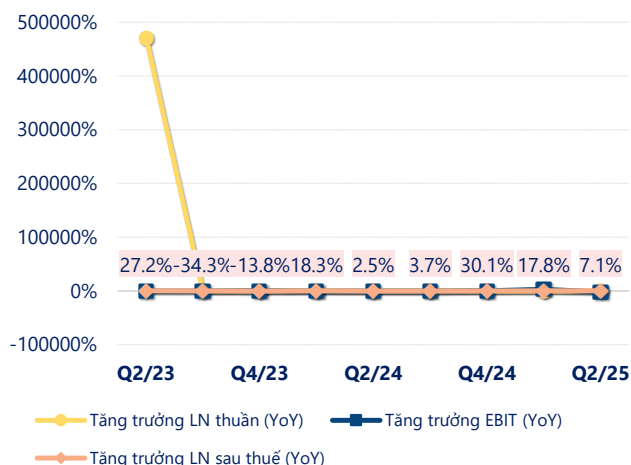
	6T 2025	
LN thuần	-0.50	YoY
		▲ 6.70
		▲ 93.1%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	2.45	QoQ	YoY
		▼ 45.1	▼ 89.9
		▼ 94.9%	▼ 97.4%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	49.9	YoY
		▼ 132
		▼ 72.5%
	tỷ VNĐ	

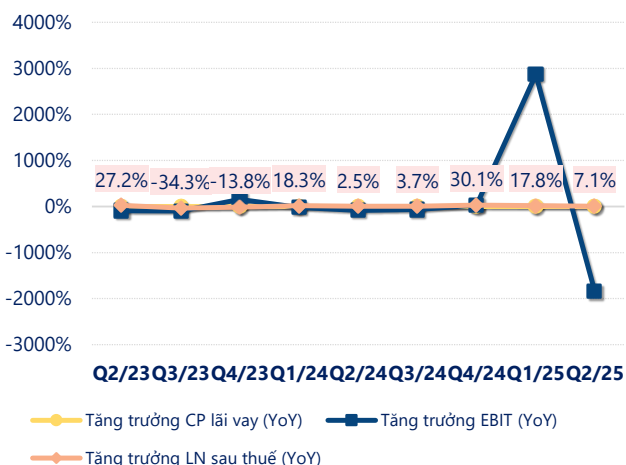


Tăng trưởng lợi nhuận



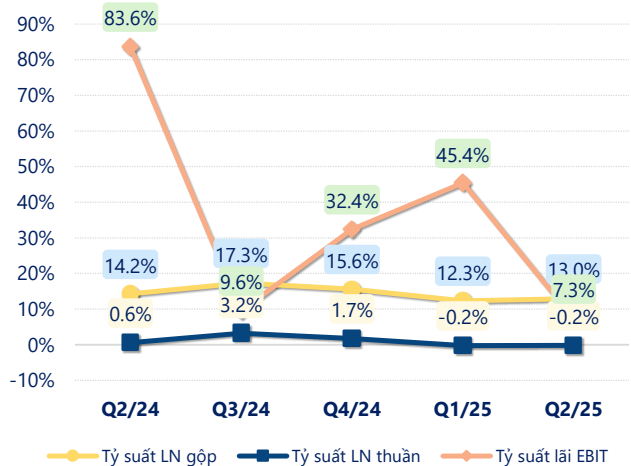
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



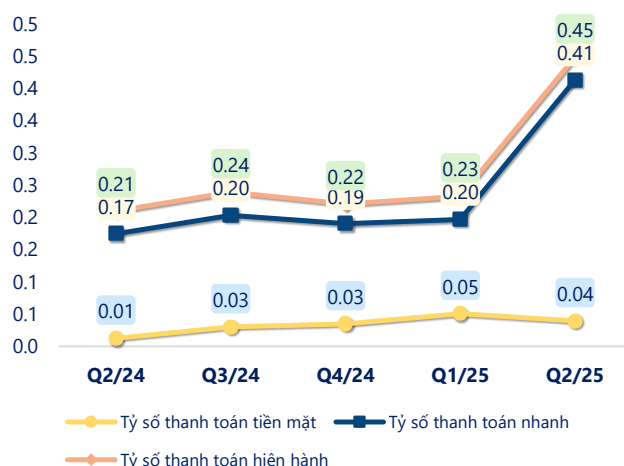
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



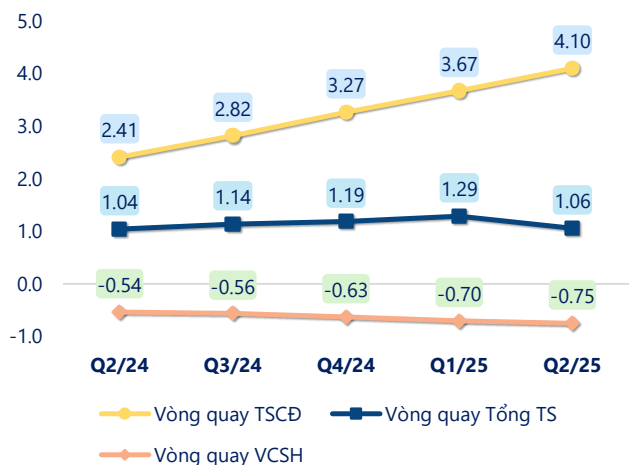
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



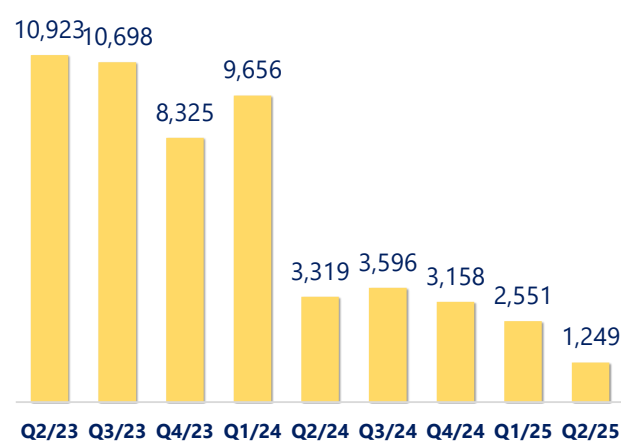
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	123	122	0.4%	242	233	3.9%
Giá vốn hàng bán	107	105	1.6%	211	207	2.1%
Lợi nhuận gộp	15.9	17.4	-8.8%	30.6	26.0	17.6%
Doanh thu HĐTC	1.40	4.01	-65.2%	3.55	6.15	-42.3%
Chi phí TC	6.28	10.4	-39.6%	12.7	19.7	-35.5%
Chi phí lãi vay	5.75	9.38	-38.7%	11.7	18.3	-35.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.32	1.59	-17.0%	2.49	2.90	-14.0%
Chi phí QLDN	9.88	8.71	13.4%	19.4	16.7	16.1%
LN thuần từ HĐKD	-0.22	0.71	-130%	-0.50	-7.20	93.1%
Lợi nhuận khác	3.42	92.3	-96.3%	52.0	190	-72.7%
LN trước thuế	3.20	93.0	-96.6%	51.5	183	-71.9%
Lợi nhuận sau thuế	2.45	92.3	-97.4%	49.9	182	-72.5%
LNST của CĐ cty mẹ	2.45	92.3	-97.4%	49.9	182	-72.5%

(Nguồn: fireant.vn)

